

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1852 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ đặt hàng năm 2019 thực hiện
Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến
năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ đặt hàng năm 2019 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Vụ trưởng các Vụ: Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Chánh văn phòng Sản xuất sạch hơn và Sản xuất tiêu dùng bền vững có nhiệm vụ tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì các nhiệm vụ đặt hàng năm 2019 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh văn phòng Sản xuất sạch hơn và Sản xuất tiêu dùng bền vững, Vụ trưởng các Vụ: Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị chủ trì tham gia thực hiện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKNL (CQ).

**BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH**



Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NĂM 2019
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ
TIÊU DÙNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025, TẦM NHÌN 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1352 /QĐ-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
I. Hoàn thiện khung pháp lý, chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững					
1	Xây dựng chính sách và giải pháp tổ chức thị trường tiêu thụ nội địa một số mặt hàng nông sản thiết yếu, sản lượng lớn, sản xuất tập trung (thịt lợn, gà và quả tươi) theo chuỗi giá trị bền vững	<p>- Cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách và giải pháp tổ chức thị trường tiêu thụ nội địa một số mặt hàng nông sản thiết yếu, sản lượng lớn, sản xuất tập trung (thịt lợn, gà và quả tươi) theo chuỗi giá trị bền vững</p> <p>- Phân tích thực trạng, chính sách và giải pháp tổ chức thị trường tiêu thụ nội địa một số mặt hàng nông sản thiết yếu, sản lượng lớn, sản xuất tập trung (thịt lợn, gà và quả tươi) theo chuỗi giá trị bền vững; hạn chế, bất cập và nguyên nhân</p>	<p>- Chính sách, giải pháp tổ chức thị trường tiêu thụ nội địa một số mặt hàng nông sản thiết yếu, sản lượng lớn, sản xuất tập trung (thịt lợn, gà và quả tươi) theo chuỗi giá trị bền vững</p>	Tuyển chọn	2019-2020
II. Đổi mới sinh thái					
2	Xây dựng hệ thống quản lý phát triển	Mục tiêu: Thúc đẩy việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý phát triển xanh trong các ngành	- Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý phát triển xanh và bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển xanh trong công nghiệp	Tuyển chọn	2019-2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
	xanh trong công nghiệp và triển khai thí điểm cho lĩnh vực sản xuất nhiệt điện của Việt Nam	<p>công nghiệp Việt Nam</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất hệ thống quản lý phát triển xanh và phương pháp xây dựng bộ các chỉ tiêu phát triển xanh chủ yếu cho các ngành công nghiệp - Xác định bộ các chỉ tiêu phát triển xanh chủ yếu cho các công ty nhiệt điện - Triển khai bộ chỉ tiêu đánh giá và hệ thống quản lý phát triển xanh cho 02 công ty nhiệt điện của Việt Nam - Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý phát triển xanh tại Việt Nam - Tổ chức 01 hội thảo quốc gia và 01 khóa tập huấn về triển khai hệ thống quản lý phát triển xanh và xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển xanh trong công nghiệp tại Việt Nam - Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu triển khai hệ thống quản lý phát triển xanh trong công nghiệp cho 02 công ty nhiệt điện ở Việt Nam - 01 hội thảo quốc gia về triển khai hệ thống quản lý phát triển xanh và xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển xanh trong công nghiệp tại Việt Nam - 01 khóa tập huấn về triển khai hệ thống quản lý phát triển xanh và xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển xanh trong công nghiệp (số lượng 40 học viên/lớp, thời gian đào tạo 2-3 ngày). - 02 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành - Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ 		
3	Xây dựng và áp dụng mô hình đổi mới sinh thái cho các doanh nghiệp công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kế thừa và xây dựng mô hình sinh thái đối với các doanh nghiệp công nghiệp - Hoàn thiện quy trình xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về mô hình sinh thái - Quy trình xây dựng mô hình sinh thái - Áp dụng xây dựng mô hình cho 01 đến 02 doanh nghiệp. 	Tuyển chọn	2019

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
		mô hình sinh thái đối với các doanh nghiệp công nghiệp. - Áp dụng xây dựng cho doanh nghiệp công nghiệp			
III. Phát triển sản xuất các sản phẩm và dịch vụ thân thiện môi trường					
4	Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên đề toàn quốc về sản xuất và tiêu dùng bền vững.	<p>Mục tiêu chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nâng cao nhận thức và kỹ năng kiểm tra, giám sát, tổ chức triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Giới thiệu và cập nhật các mô hình sinh thái, các chuỗi cung ứng và các mô hình điển hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững. <p>Nội dung chính:</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng đề cương, nội dung, in ấn tài liệu tập huấn. Tổ chức Hội nghị tập huấn toàn quốc với sự tham gia của trên 70 đại biểu, bao gồm cán bộ quản lý, kỹ thuật; tổ chức tư vấn, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, cán bộ quản lý năng lượng tại cơ sở... 	<p>- Bộ tài liệu tập huấn chuyên đề.</p> <p>- Tổ chức Hội nghị tập huấn theo quy định tại TP. Hồ Chí Minh hoặc TP. Hà Nội</p>	Tuyển chọn	2019

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng định hướng ưu tiên phát triển công nghệ sạch, thân thiện môi trường trong ngành thuộc da.	<p>Mục tiêu chung: Xác định định hướng ưu tiên phát triển công nghệ theo hướng sạch, thân thiện môi trường trong thời gian tới đối với ngành sản xuất công nghiệp thuộc da của Việt Nam.</p> <p>Nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra khảo sát, phân tích, đánh giá hiện trạng công nghệ ngành sản xuất: thuộc da tại Việt Nam - Nghiên cứu, đề xuất một số định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu chính trong ngành sản xuất thuộc da theo hướng công nghệ sạch, thân thiện môi trường - Nghiên cứu các định hướng, xu hướng phát triển công nghệ sạch, thân thiện với môi trường trên thế giới cho ngành sản xuất công nghiệp thuộc da. - Đề xuất định hướng ưu tiên phát triển công nghệ sạch, thân thiện với môi trường cho ngành công nghiệp thuộc da. Lộ trình áp dụng các công nghệ. - Nghiên cứu, đề xuất danh mục các công nghệ cấm, hạn chế đầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu chính trong ngành sản xuất công nghiệp thuộc da theo hướng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường - Báo cáo đánh giá hiện trạng công nghệ và định hướng/xu hướng phát triển công nghệ trên thế giới của ngành thuộc da theo hướng xanh, thân thiện môi trường. - Định hướng ưu tiên công nghệ sạch, thân thiện với môi trường cho ngành công nghiệp: thuộc da. Lộ trình áp dụng các công nghệ; Danh mục các công nghệ cấm, hạn chế đầu tư và ưu tiên phát triển theo hướng công nghệ sạch, thân thiện môi trường giai đoạn đến năm 2025. - Báo cáo tổng kết nhiệm vụ. 	Tuyển chọn	2019

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
		<p>tư và khuyến khích đầu tư theo hướng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đối với ngành sản xuất thuộc da trong giai đoạn đến năm 2025. Các giải pháp thực hiện.</p> <p>- Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm vụ.</p>			
III. Phát triển hệ thống phân phối bền vững					
6	Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng, phân phối các sản phẩm thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh (trên địa bàn tỉnh, Thành phố hoặc theo ngành)	<p>Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát triển, năng lực cung ứng và nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.</p>	<p>- Khảo sát các doanh nghiệp.</p> <p>- Xây dựng 04 chuyên đề tổng quan về định hướng phát triển</p>	Tuyển chọn	2019
7	Khảo sát đánh giá tiềm năng triển khai một số mô hình kinh doanh xanh (ESCO, mô hình sản phẩm-dịch vụ PSS ...) trong một số lĩnh vực tại Việt Nam và hỗ trợ áp dụng triển khai thí	<p>Mục tiêu: Thúc đẩy việc triển khai áp dụng các mô hình kinh doanh trong đó tập trung vào các mô hình sản xuất dịch vụ (PSS) vào thực tế tại Việt Nam</p> <p>Nội dung:</p> <p>- Nghiên cứu khả năng triển khai của một số mô hình kinh doanh xanh điển hình vào thực tế tại</p>	<p>- Tài liệu về một số mô hình kinh doanh xanh điển hình và tiềm năng triển khai tại Việt Nam</p> <p>- Bộ tài liệu hướng dẫn triển khai và kết quả hỗ trợ triển khai thực tế 01 mô hình kinh doanh xanh tại Việt Nam</p> <p>- 01 hội thảo quốc gia về triển khai mô hình kinh doanh xanh tại Việt Nam</p> <p>- 01 khóa tập huấn về triển khai mô hình kinh doanh xanh tại Việt Nam (số lượng 40 học</p>	Tuyển chọn	2019 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
	điểm 01 mô hình sản phẩm dịch vụ vào thực tế	Việt Nam - Đánh giá tiềm năng triển khai của các mô hình kinh doanh xanh điển hình tại Việt Nam - Xây dựng tài liệu triển khai 02 mô hình kinh doanh xanh vào thực tế tại Việt Nam - Đề xuất hỗ trợ triển khai thí điểm 01 mô hình kinh doanh xanh vào thực tế tại 01 đơn vị Việt Nam - Tổ chức 01 hội thảo quốc gia và 01 khóa tập huấn về triển khai mô hình kinh doanh xanh tại Việt Nam - Tổng kết và viết báo cáo nhiệm vụ	viên/lớp, thời gian đào tạo 2-3 ngày) - 02 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành - Báo cáo tổng hợp		
8	Xây dựng Chương trình Phát triển hệ thống phân phối bền vững cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam	- Điều tra khảo sát, Phân tích thực trạng ngành dệt may Việt Nam; - Đề xuất các chính sách, biện pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp; - Xây dựng mô hình mẫu cơ sở phân phối sản phẩm dệt may thân thiện với môi trường, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng; - Truyền thông đến người tiêu	- Có số liệu thống kê về ngành dệt may Việt Nam; Phân tích số liệu nhằm xác định thực trạng ngành, xác định nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp...; - Có Dự thảo chính sách phát triển hệ thống phân phối sản phẩm dệt may theo hướng bền vững; - Có mô hình mẫu thực tế về cơ sở phân phối sản phẩm dệt may thân thiện với môi trường; - Có kết quả truyền thông; Phổ biến chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ	Tuyển chọn	2019-2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
		dùng và doanh nghiệp.	chức được các sự kiện quảng bá mô hình mẫu cơ sở phân phối.		
9	Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng mô hình điểm áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống phân phối (áp dụng đối với các doanh nghiệp hoặc ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng, có tiềm năng gây ô nhiễm môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường; hệ thống hạ tầng và các hoạt động phục vụ phân phối các sản phẩm, dịch vụ; - Xây dựng mô hình phân phối các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường - Hỗ trợ triển khai xây dựng mô hình thí điểm phân phối các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về hiện trạng cung ứng sản phẩm thân thiện với môi trường - Mô hình phân phối các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường. - Hướng dẫn xây dựng mô hình điểm áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống phân phối 	Tuyển chọn	2019-2020
IV. Phát triển chuỗi cung ứng bền vững					
10	Khảo sát, đánh giá và Hỗ trợ áp dụng thí điểm mô hình về chuỗi cung ứng bền vững các sản phẩm, dịch vụ của nền kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá hiện trạng và lựa chọn phát triển thí điểm một số chuỗi cung ứng bền vững - Hỗ trợ áp dụng thí điểm mô hình về chuỗi cung ứng bền vững các sản phẩm, dịch vụ của nền kinh tế; - Đề xuất cơ chế, hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa các nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khảo sát hiện trạng chuỗi cung ứng bền vững - Thí điểm áp dụng mô hình thí điểm về chuỗi cung ứng xanh - Đề xuất cơ chế, hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa các nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường 	Tuyển chọn	2019 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
		trong việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường			
11	Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa các nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.	<p>- Khảo sát chuỗi liên kết giữa nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.</p> <p>- Đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy, tăng cường liên kết giữa các nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường</p>	<p>- Báo cáo khảo sát và đánh giá</p> <p>- Đề xuất cơ chế, chính sách</p>	Tuyển chọn	2019 - 2020
12	Khảo sát, đánh giá tính bền vững của các chuỗi cung ứng kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam và đề xuất các chính sách nhằm phát triển bền vững các chuỗi kinh doanh bán lẻ Việt Nam	<p>Mục tiêu: Phát triển bền vững các chuỗi cung ứng kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam</p> <p>Nội dung:</p> <p>1. Nghiên cứu đề xuất hệ thống các tiêu chí đánh giá tính bền vững của các chuỗi kinh doanh bán lẻ:</p> <p>a. Các tiêu chí liên quan tới sản phẩm hàng hóa</p> <p>b. Các tiêu chí về hệ thống phân</p>	<p>- Tài liệu về hệ thống các tiêu chí đánh giá tính bền vững của các chuỗi kinh doanh bán lẻ</p> <p>- Tài liệu đánh giá hiện trạng tính bền vững của các chuỗi cung ứng bán lẻ tại Việt Nam</p> <p>- Tài liệu về thực trạng và giải pháp phát triển bền vững tại một chuỗi kinh doanh bán lẻ nội địa.</p> <p>- Tài liệu đề xuất các chính sách nhằm tăng cường phát triển bền vững các chuỗi kinh doanh bán lẻ Việt Nam</p> <p>- 01 hội thảo quốc gia về triển khai phát triển</p>	Tuyển chọn	2019 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
		<p>phối (kho vận và vận tải)</p> <p>c. Các tiêu chí về phát triển sản xuất nội địa</p> <p>d. Các tiêu chí về sử dụng năng lượng hiệu quả</p> <p>2. Đánh giá hiện trạng tính bền vững của các chuỗi cung ứng bán lẻ tại Việt Nam</p> <p>3. Nghiên cứu thực trạng phát triển bền vững tại một chuỗi kinh doanh bán lẻ nội địa và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững tại đơn vị nghiên cứu</p> <p>4. Đề xuất các chính sách nhằm tăng cường phát triển bền vững các chuỗi kinh doanh bán lẻ Việt Nam</p> <p>5. Tổ chức 01 hội thảo quốc gia về triển khai phát triển chuỗi cung ứng bán lẻ bền vững tại Việt Nam</p> <p>1. Báo cáo nhiệm vụ</p>	<p>chuỗi cung ứng bán lẻ bền vững tại Việt Nam</p> <p>- Báo cáo tổng hợp</p>		
V. Nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm theo hướng bền vững					
13	Xây dựng mô hình và đánh giá hiệu quả tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình trong	<p>Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả tái chế và tái sử dụng phế thải công nghiệp và sinh hoạt nhằm bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên</p> <p>Nội dung:</p>	<p>- Tài liệu nghiên cứu về các phương thức tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình: a) nhựa, b) ốc quy</p> <p>- Tài liệu về hiện trạng và hiệu quả tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình đề xuất trên địa bàn Hà Nội và một số tỉnh lân</p>	Tuyển chọn	2019 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
	công nghiệp và sinh hoạt tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phương thức tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình: a) nhựa, b) ốc quy - Đánh giá hiện trạng và hiệu quả tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình đề xuất trên địa bàn Hà Nội và một số tỉnh lân cận từ các góc độ: <ul style="list-style-type: none"> + Hiệu quả tái chế + Hiệu quả hệ thống thu hồi phế thải - Đề xuất một số mô hình tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình đề xuất: <ul style="list-style-type: none"> + Mô hình cấu trúc hệ thống tái chế + Phương thức thu hồi phế thải - Đề xuất triển khai cụ thể cho một sản phẩm tái chế trên địa bàn Hà Nội - Tổ chức 01 hội thảo quốc gia về triển khai hiệu quả các mô hình và phương thức tái chế hiệu quả cho các loại phế thải đề xuất - Tổng kết và báo cáo nhiệm vụ 	<p>cận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đề xuất một số mô hình tái chế và tái sử dụng đối với một số loại phế thải điển hình - Tài liệu đề xuất triển khai cụ thể cho một sản phẩm tái chế trên địa bàn Hà Nội - 01 hội thảo quốc gia về triển khai hiệu quả các mô hình và phương thức tái chế hiệu quả cho các loại phế thải đề xuất - Báo cáo tổng hợp 		
14	Xây dựng, hoàn thiện công cụ và biện pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đề xuất giải pháp hoàn thiện công cụ và biện pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp khoảng 80 - 100 trang A4. - Báo cáo tóm tắt khoảng 2.5-30 trang A4. 	Tuyển chọn	2019

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
	đẩy mạnh xuất khẩu nông sản nhằm phát triển sản xuất thân thiện môi trường của Việt Nam phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế; nhập quốc tế của Việt Nam	<p>đẩy mạnh xuất khẩu nông sản nhằm phát triển sản xuất thân thiện môi trường của Việt Nam phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế;</p> <p>- Nội dung chính: (i) Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về hoàn thiện công cụ và biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản nhằm phát triển sản xuất thân thiện môi trường; (ii) Đánh giá thực trạng công cụ và biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất thân thiện môi trường ở Việt Nam giai đoạn kể từ sau khi gia nhập WTO đến nay (2007 – 2018); Đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp hoàn thiện công cụ và biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản nhằm phát triển sản xuất thân thiện môi trường của Việt Nam.</p>			
15	Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường của Việt	<p>- Khảo sát, đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường của Việt Nam</p> <p>- Đánh giá các cơ hội thương</p>	<p>- Bộ số liệu khảo sát, đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường của Việt Nam</p> <p>- Phân tích, đánh giá cơ hội thương xuất khẩu tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đối với</p>	Tuyển chọn	2019 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
	Nam và các cơ hội thương mại, xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đối với các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam khi được dán nhãn xanh, nhãn tiết kiệm năng lượng và nhãn sinh thái khác	mại, xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đối với các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam khi được dán nhãn xanh, nhãn tiết kiệm năng lượng và nhãn sinh thái khác	các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam khi được dán nhãn xanh, nhãn tiết kiệm năng lượng và nhãn sinh thái khác		
16	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm được dán nhãn sinh thái (nhãn năng lượng, nhãn cac bon)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chương trình tuyên truyền về nhãn sinh thái tại Việt Nam - Xây dựng phương pháp nhận biết đối với nhãn sinh thái - Hỗ trợ xây dựng cho 01 sản phẩm đã dán nhãn sinh thái - Xây dựng Trang thông tin điện tử giới thiệu, cung cấp thông tin hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn, mua sắm sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được 01 điểm nhận biết nhãn sinh thái - Xây dựng trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, hỗ trợ người tiêu dùng 	Tuyển chọn	2019 - 2020
17	Xây dựng tiêu chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, khảo sát và xây 	- 01 bộ tiêu chí về chứng nhận mô hình doanh	Tuyển chọn	2019 -



TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Định hướng sản phẩm	Hình thức tuyển chọn	Thời gian thực hiện
	và thực hiện chứng nhận mô hình doanh nghiệp xuất khẩu bền vững	dựng tiêu chuẩn về mô hình doanh nghiệp xuất khẩu bền vững	ngành xuất khẩu bền vững		2020
18	Hỗ trợ một số Doanh nghiệp (20 Doanh nghiệp) trong ngành dệt nhuộm về xây dựng đường cơ sở và cải thiện sử dụng về hiệu quả nguồn tài nguyên trong sản xuất dệt nhuộm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đường cơ sở và đề xuất định chuẩn về tiêu hao nguồn tài nguyên (năng lượng, nước và nước thải) trong quá trình sản xuất - Nhận dạng và đề xuất giải pháp cải thiện hiệu quả nguồn tài nguyên (20 báo cáo khảo sát đánh giá nhanh) - Xây dựng sổ tay về hướng dẫn các tập quán tốt và giải pháp cải thiện hiện quả nguồn tài nguyên - Đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện đổi mới sinh thái trong các doanh nghiệp sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật thực hiện đổi mới sinh thái cho các ngành/lĩnh vực" chưa giao hợp đồng nào kể từ 2017 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu về ngành may mặc và định chuẩn của ngành - 20 báo cáo khảo sát đánh giá ngành may mặc - Sổ tay về hướng dẫn các tập quán tốt và giải pháp cải thiện hiện quả nguồn tài nguyên - Tổ chức đào tạo, hỗ trợ đổi mới sinh thái cho các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp 	Tuyển chọn	2019 - 2020